

**Sở GD và ĐT Thành Phố Đà Nẵng**

**Trường: THPT Đỗ Đăng Tuyển**

**Giáo viên soạn: Bùi Thị Tuyết**

**Ngày soạn: 26/12/2025**

**Thời gian thực hiện: tuần học 17**

**Lớp dạy: 12/4, 12/6, 12/8, 12/9, 12/10, 12/12**

## **ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ 1 - ICT**

**Môn: Tin học – Lớp: 12**

*Thời gian thực hiện: 1 tiết*

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Kiến thức:**

Ôn tập những kiến thức đã học trong các bài: 7,8,9,10,11,12,13,14.

#### **Nhận biết**

- Biết tính nhân văn khi giao tiếp trong không gian mạng.
- Biết tên tiếng anh của ngôn ngữ HTML, thẻ hiển thị tiêu đề trang web.
- Biết ý nghĩa của chú thích trong HTML, các phần mềm soạn thảo tệp HTML
- Hiểu được mức tăng giảm của các thẻ đề mục, phân biệt được các thẻ đơn và thẻ đôi.
- Nhận biết các thẻ HTML tạo danh sách, bảng.
- Biết các thuộc tính thường dùng khi tạo danh sách và bảng.
- Nhận biết được các thẻ HTML tạo liên kết, thuộc tính cần dùng khi tạo liên kết.
- Nhận biết được các thẻ HTML và thuộc tính của chúng khi chèn ảnh, video, audio, khung nội tuyến vào trang web.
- Nhận biết được các định dạng tệp video hoặc âm thanh phổ biến.
- Hiểu được mã lệnh HTML tạo một thành phần trong biểu mẫu web.
- Hiểu các kiểu dữ liệu của phần tử input có thể nhận.
- Nhận biết cách tạo mẫu định dạng thuộc các loại CSS khác nhau và cách sử dụng từng loại CSS.

Biết các thuộc tính CSS dùng định dạng văn bản, nhận biết từng phần trong mẫu định dạng CSS.

#### **Thông hiểu:**

- Hiểu tính nhân văn trong ứng xử ở một số tình huống tham gia không gian mạng
- Hiểu được mức tăng giảm của các thẻ đề mục, phân biệt được các thẻ đơn và thẻ đôi.
- Hiểu cách sử dụng các thuộc tính khi tạo danh sách và bảng.
- Hiểu được mã lệnh HTML tạo liên kết, hiểu khả năng liên kết của một thẻ <a>.
- Hiểu được mã lệnh HTML tạo một thành phần trong biểu mẫu web.
- Hiểu các kiểu dữ liệu của phần tử input có thể nhận.
- Hiểu lợi ích và cấu trúc mẫu định dạng CSS.

- Phân biệt được các loại CSS.
- Hiểu cách sử dụng từng loại CSS.

### **Vận dụng:**

- Vận dụng được tính nhân văn khi giao tiếp trong một số tình huống cụ thể
- Sử dụng được các thẻ định dạng văn bản để giải quyết một yêu cầu cụ thể.
- Sử dụng được các thẻ HTML tạo danh sách, bảng để giải quyết một yêu cầu cụ thể.
- Vận dụng được kiến thức về các thành phần của biểu mẫu web cùng với các thuộc tính của nó giải quyết 1 yêu cầu cụ thể.
- Vận dụng được kiến thức về tính kế thừa, thứ tự ưu tiên khi áp dụng các mẫu định dạng CSS trong từng tình huống cụ thể.

## **2. Năng lực:**

### *2.1. Năng lực chung:*

- Năng lực tự chủ, tự học: HS có khả năng tự đọc SGK, kết hợp với gợi ý của GV để trả lời các câu hỏi.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS làm việc theo nhóm để giải quyết những yêu cầu của GV.
- Năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề: HS trả lời các câu hỏi của GV và bổ sung, đưa ra một số ví dụ minh chứng liên quan đến nội dung bài học.

### *2.2. Năng lực chuyên môn:*

- Năng lực Tin học;
- Năng lực tính toán.

## **3. Phẩm chất:**

- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm, sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá và tham khảo.
- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong quá trình học tập và làm việc nhóm; lên án sự gian lận của các nhóm (nếu có).
- Trách nhiệm: Có tinh thần trách nhiệm với nhiệm vụ, hoàn thành báo cáo để đưa ra kết quả.
- Chăm chỉ: Chăm học hỏi, có tinh thần tự học; nhiệt tình, năng nổ trong hoạt động nhóm.

## **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy tính, tivi (máy chiếu), bảng phụ (nếu có)

### **2. Học liệu:**

- Học sinh: SGK Tin học 12, SBT Tin học 12.
- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, phiếu giao nhiệm vụ (phiếu học tập), phiếu đánh giá kết quả thực hiện của nhóm và một số tài liệu có liên quan.

## **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

### **1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)**

a. *Mục tiêu:* Giúp HS biết được tổng quát nội dung và hình thức đề thi HKI

b. *Nội dung:* GV đưa ra ma trận kiểm tra cuối kì I.

c. *Sản phẩm:* HS nắm cấu trúc đề thi, các bài học cần ôn tập thi

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

Phần 1: Trắc nghiệm( 7 điểm): gồm 12 câu hỏi trắc nghiệm một lựa chọn và 4 câu đúng sai.

Phần 2: Tự Luận ( 3 điểm ): Gồm 3 câu hỏi tự luận.

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát lắng nghe giáo viên hướng dẫn ôn tập,.

♦ **Báo cáo, thảo luận:** HS thảo luận, cần nắm và những nội dung cần ôn tập và cấu trúc đề để kiểm tra

♦ **Kết luận, nhận định:**

GV nhấn mạnh lại cấu trúc đề thi và dẫn dắt học sinh ôn tập

## 2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

### 2.1. Trắc nghiệm đúng sai (20 phút)

a. *Mục tiêu:* Ôn các kiến thức đã được học.

b. *Nội dung:* GV giao Phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. *Sản phẩm:* Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 1).

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 4 nhóm (các nhóm đề cử 1 nhóm trưởng,1 thư ký).

- GV phát Phiếu học tập số 1 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 1 trong thời gian là 5 phút.

### PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

**Câu 1: (BÀI 9)** Trong giờ học môn Tin học, cô giáo chiếu đoạn mã HTML sau:

<pre>&lt;ul style="list-style-type:circle"&gt;   &lt;li&gt;THỂ THAO     &lt;ol type="1"&gt;       &lt;li&gt;Bóng đá&lt;/li&gt;       &lt;li&gt;Bóng chuyền&lt;/li&gt;       &lt;li&gt;Bóng rổ&lt;/li&gt;       &lt;li&gt;Võ&lt;/li&gt;       &lt;li&gt;Bơi&lt;/li&gt;     &lt;/ol&gt;   &lt;/li&gt; &lt;/ul&gt;</pre>	<p>Các bạn học sinh khác trong lớp nhận định về đoạn chương trình trên như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>Thẻ &lt;ul&gt; sử dụng để tạo danh sách có thứ tự. (B- ...)</li><li>Dùng thẻ &lt;li&gt; tạo ra một mục của danh sách. (B- ...)</li><li>Trong mục THỂ THAO có chứa danh sách không có thứ tự gồm 5 mục. (H- ...)</li><li>Kí tự đầu dòng trước nội dung "THỂ THAO" được đánh dấu bằng kí hiệu ○ (VD- ...)</li></ol>
---	---

**Câu 2: (BÀI 9)** Trong giờ học môn Tin học, cô giáo chiếu đoạn mã HTML sau:

```

<table border="1">
  <tr><th></th><th>Thứ 2</th> <th>Thứ 3</th><th>Thứ 4</th></tr>
  <tr><td>1</td> <td>Toán</td> <td>Vật Lí</td><td>Tin</td></tr>
  <tr><td>2</td> <td>Anh </td> <td>Vật Lí</td><td>Anh</td></tr>
  <tr><td>3</td> <td>Hoá</td> <td>Toán</td><td>Anh</td></tr>
</table>

```

Các bạn học sinh khác trong lớp nhận định về đoạn mã HTML trên như sau:

- Thẻ <table> sử dụng để tạo bảng trong trang web. (B- ... )
- Dùng thẻ <td> tạo ra một ô tiêu đề trong bảng. (B- )
- Nội dung trong thẻ <th> được định dạng chữ đậm. (H- ...)
- Đoạn mã trên tạo ra một bảng có 16 ô. (VD- ...)

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 1.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

2.2 Bài 14. Định dạng văn bản bằng CSS (10 phút)

a. *Mục tiêu:*

- Biết các thuộc tính CSS dùng định dạng văn bản, nhận biết từng phần trong mẫu định dạng CSS.
- Hiểu cách sử dụng từng loại CSS.
- Vận dụng được kiến thức về tính kế thừa, thứ tự ưu tiên khi áp dụng các mẫu định dạng CSS trong từng tình huống cụ thể.

b. *Nội dung:* GV giao Phiếu học tập số 2 và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. *Sản phẩm:* Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 2).

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

GV phát Phiếu học tập số 2 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 2 trong thời gian là 7 phút.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

**Câu 1:** Thuộc tính CSS nào dưới đây thiết lập phong chữ cho văn bản?

- A. font-size                      B. font-family                      C. font-style                      D. text-font

**Câu 2:** Thuộc tính CSS nào dưới đây thiết lập cỡ chữ cho văn bản?

- A. font-size                      B. font-family                      C. font-style                      D. text-font

**Câu 3:** Thuộc tính CSS nào dưới đây thiết lập kiểu chữ thường hay chữ nghiêng cho văn bản?

A. font-size                      B. font-family                      C. font-style                      D. text-font

**Câu 4:** Thuộc tính CSS nào dưới đây thiết lập kiểu chữ đậm cho văn bản?

A. font-size                      B. font-family  
C. font-style                      D. font-weight

**Câu 5:** Kí hiệu nào cho biết một mẫu định dạng cùng với thuộc tính tương ứng sẽ được ưu tiên cao nhất mà không phụ thuộc vào vị trí của mẫu trong CSS?

A. important!                      B. !important  
C. \*.                                  D. important

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 2.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 3 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

**3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (10 phút)**

a. *Mục tiêu:* Giúp HS củng cố, ôn tập lại các kiến thức đã ôn tập.

b. *Nội dung:* GV phát phiếu bài tập

c. *Sản phẩm:* Kết quả làm bài của học sinh

d. *Tổ chức thực hiện:*

- ♦ **Giao nhiệm vụ:** GV bắt đầu giao phiếu bài tập.

```

<html>
<head>
  <meta charset= "utf-8">
  <title>Lịch sử CSS</title>
  <style>
    body{ font-family: san-serif;font-
      size:400% } h1 {text-align:center;}
    h1 {text-align:left;}
  </style>
</head>
<body>
  <h1 style="color:red">Trường THPT</h1>
  <p>Lớp 12/4</p>
  <p>Số số: 40</p>
</body>
</html>

```

a. Xác định các các loại CSS có sử dụng trong đoạn mã HTML và CSS trên.

b. Xác định các qui định trong từng mẫu định dạng CSS của từng loại CSS.

c. Xác định nội dung của từng thẻ trong <body> được áp dụng bao nhiêu quy định của các loại CSS nào.

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm bài tập trắc nghiệm cô giao

♦ **Báo cáo, thảo luận:** HS nộp bài cho GV

♦ **Kết luận, nhận định:**

GV nhận xét kết quả làm bài tập TN của HS

#### **Hoạt động 4: VẬN DỤNG (5 phút)**

a. *Mục tiêu:* HS vận dụng được những kiến thức đã ôn tập để làm bài thi.

b. *Nội dung:*

- GV giao đề minh họa cho HS về nhà thực hiện.

- GV đánh giá chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm trong suốt quá trình học

c. *Sản phẩm:* Kết quả làm bài tập về nhà trong vở của HS.

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:** GV giao đề minh họa cho HS

**BÀI 8: VẬN DỤNG:** Hãy tạo trang web có nội dung sau:

## **Họ và tên HS - Lớp 12/...**

*Bài kiểm tra thường xuyên lần 2*

Cho phương trình hoá học sau: (màu đỏ)

Giải phương trình sau: (màu xanh dương)

$$x^3 + 2xy + y^2 = 0$$

**BÀI 9: VẬN DỤNG:** Hãy tạo trang web có nội dung sau:

**CHÚ Ý:**

- Thời gian: 15 phút.
- Phải xoá tệp bài của mình trên ổ đĩa máy tính sau khi cô đã chấm bài.
- Nếu chuyển bài lại cho lớp khác bất kì hình thức nào đều bị huỷ kết quả.

**THỜI KHOÁ BIỂU THỂ DỤC**

<b>Thứ</b>	<b>Lớp</b>	
Thứ 2	12/3	12/7
Thứ 3	12/2	12/9

- ◆ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm bài tập cô giao
- ◆ **Báo cáo, thảo luận:** HS nộp bài cho GV qua zalo
- ◆ **Kết luận, nhận định:**  
GV nhận xét kết quả làm bài tập của HS